

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG TH ĐĂNG CƯƠNG

Đặng Cương, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Số: 245 /KH-THĐC

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học: 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;
Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cấp tiểu học năm học 2019-2020;

Căn cứ vào Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành qui định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2020 về Hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; Công văn 3818/BGDĐT – GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT ban hành quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025; Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2024 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 -2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2564/SGDĐT - GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Báo cáo số 457/BC- UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện An Dương về Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024- 2025

Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của Phòng GD &ĐT huyện An Dương ;

Căn cứ tình hình thực tế, trường Tiểu học Đặng Cương xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Đặng Cương là xã nông nghiệp, có vị trí tiếp giáp với trung tâm huyện; xã có tổng diện tích 509,46 ha, dân số 9.155 nhân khẩu, 2.695 hộ gia đình; địa giới hành chính chia làm 8 thôn thuộc 2 làng cổ là Tri Yếu và Đồng Dụ, xã có 2 chùa, 2 di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia và 01 nhà thờ thiên chúa giáo với hơn 80 hộ giáo dân.

Phát huy truyền thống “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, lợi thế của xã tiếp giáp ven đô, các loại hình dịch

vụ, thương mại đang phát triển tích cực, cùng với nguồn thu nhập chủ yếu từ nghề trồng hoa cây cảnh, với các loại cây chủ lực là đào, quýt, hải đường... đã giúp cho đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, cơ sở hạ tầng nông thôn đầu tư vững chắc, dân trí từng bước phát triển, thu nhập bình quân đầu người đạt 80- 85 triệu đồng/người, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3 hộ, cận nghèo: 34 hộ, tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình hàng năm đạt 11-13%.

Xác định mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, xã Đặng Cương sớm xây dựng quy hoạch phát triển đồng bộ, là xã sớm đạt chuẩn quốc gia ở cả 3 bậc học; năm 2015 được UBND thành phố công nhận đạt “xã nông thôn mới”. Tháng 6 năm 2023 xã Đặng Cương được công nhận xã đạt “xã nông thôn mới kiểu mẫu”; Kinh tế văn hóa xã hội và đời sống nhân dân được nâng cao; cơ sở vật chất các nhà trường cũng đã được quan tâm cải tạo; Là 1 trong những địa phương thực hiện đề án sát nhập đơn vị hành chính cấp phường vào năm 2025.

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn có tiến bộ vượt trội. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững.

Các nhà trường đã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo ; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân, phụ huynh học sinh trên địa bàn.

Tổng số học sinh trường có 25 lớp với 869 học sinh, trong đó nữ 437 học sinh; Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 42 đ/c Trong đó:
 - + Cán bộ quản lý: 02 đ/c,
 - + Nhân viên: 01 đ/c (Kế toán)
 - + Tổng phụ trách Đội : 01 đ/c.

- + Giáo viên có 38 đ/c. Hợp đồng: 0.
- Về chất lượng :
- + Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
- + Thạc sĩ: 02 đ/c = 4,76 %
- + Đại học: 40 đ/c = 95,24 %
- + Cao đẳng: 0 đ/c
- + Đảng viên: 22 /42 đc = 52,38 %.

2.3. Về cơ sở vật chất

- Trường có tổng diện tích là **8533 m²**. Bình quân 9,8m²/HS.
- Phòng học: Tổng số phòng học có 25 phòng học trong đó: kiên cố 24 phòng; cấp 4 : 01 phòng.
- + Tỷ lệ phòng học / lớp = 1 phòng học/ lớp .
- Phòng Thư viện - Thiết bị: 01 phòng cấp 4 (40 m²)
- Phòng hành chính quản trị: 04 phòng.
- Phòng phục vụ bán trú: 01 phòng ăn.
- Máy tính phục vụ quản lí hành chính: 05.
- Máy in: 04
- Máy chiếu Projector: 20.
- Ti vi : 05.
- Phòng bộ môn:
- + Tiếng Anh: 01(chưa có thiết bị)
- + Phòng tin học : 28 máy

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 -2025

1. Mục tiêu chung

-Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của các cấp. Bảo đảm các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với

tình hình thực tế tại địa phương.

-Tiếp tục thực hiện phong trào” Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “ Trường học hạnh phúc”. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1.Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5.

2.2. Tiếp tục chú trọng đầu tư tăng cường cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông. Bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 5 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; tham mưu đề xuất cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; bảo đảm thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với tất cả các khối lớp; Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

2.4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường, tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2.5. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 5 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

3. Chỉ tiêu

3.1. Chất lượng giáo dục :

- Duy trì 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, 09 buổi/tuần;
- Tiếng Anh: Duy trì 100% học sinh được học tiếng Anh (từ 2- 4 tiết /tuần)
 - + Lớp 1, 2 : 2 tiết/tuần.
 - + Lớp 3,4,5: 4 tiết / tuần
- Tin học : Duy trì 100% học sinh lớp 3,4,5 : học Tin học 1 tiết / tuần.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% HS các lớp tham gia hoạt động ngoài giờ lên lớp, được giáo dục KNS thông qua một số môn học và hoạt động.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh được đánh giá theo hướng đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, phát triển năng lực phẩm chất cá nhân, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, không so sánh học sinh này với học sinh khác. Thực hiện đánh giá học sinh theo TT 27/2020/TT- BGDĐT.

- 100% trẻ khuyết tật học hòa nhập được tạo điều kiện thuận lợi khi đến trường.

- Duy trì sĩ số học sinh 100%.

- 99,9-100% học sinh lớp hoàn thành chương trình lớp học.

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiêu học.

- 84 - 85 % học sinh được khen thưởng cấp trường. Trong đó :

+ HTXS nhiệm vụ học tập và rèn luyện : 59 % .

- Danh hiệu Châu ngoan Bác Hồ : 93- 95%.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống, an ninh quốc phòng, giáo dục địa phương, ATGT; PCTNTT; PCMT, phòng chống bạo lực học đường....; tham gia các hoạt động giáo dục ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp đạt kết quả tốt.

- 100% lớp tham gia chăm sóc cây xanh trong nhà trường và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dạy học bằng trải nghiệm.

3.2. Chỉ tiêu về đội ngũ:

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ, vị trí việc làm.
- 100% cán bộ GV- NV tham gia học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đầy đủ, nghiêm túc, chất lượng.
- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh tham dự sinh hoạt chào cờ đầu tuần theo hướng dẫn mới chú ý đến sở thích của các em và hát Quốc ca đúng qui định.
- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy - học, thực hiện quản lý hồ sơ điện tử ; Ứng dụng phần mềm quản lý hành chính, quản lý tài chính phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.
- 100% giáo viên thực hiện công tác coi kiểm tra, chấm bài, đánh giá, học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không để học sinh ngồi nhầm lớp.
- 100% giáo viên được trường dự giờ tư vấn chuyên môn; Xếp loại:Tốt : 90 - 95 %; Khá 5-10%.
- 100% giáo viên giảng dạy theo đúng chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình.
- 100% giáo viên hướng dẫn các em thực hiện quy tắc ứng xử văn minh – thân thiện đối với các mối quan hệ trong nhà trường (thầy – trò; trò – trò), giữa nhà trường và xã hội.
- 100% hồ sơ nhà trường đảm bảo an toàn và lưu trữ theo quy định;
- 32-35 đ/c đạt Lao động Tiên tiến.
- 7- 8 đ/c đạt CSTĐ cấp Cơ sở.
- 100% GV tham gia thi đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- 12-14 giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.
- 1-2 giáo viên tham gia thi GVCN giỏi cấp thành phố.
- 100% tham gia đánh giá GV theo CNN. Xếp loại Tốt : 95- 98%.
- Đánh giá xếp loại viên chức: HTXS : 7-8 đ/c; HTT; 32 đ/c; HT: 1-2 đ/c.
- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Đơn vị Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC:

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2024 -2025

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2												
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
9	Khoa học										70	36	34	70	36	34
10	Lịch sử & Địa lý										70	36	34	70	36	34
11	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Ngoại ngữ							140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Tăng cường Toán	70	36	34	70	36	34	35	18	17						
2	Tăng cường T. Việt	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	Đọc thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TỔNG		1120	576	544												

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học (Tích hợp nội dung giáo dục phương, hoạt động trải nghiệm)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Truyền thống nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới. - Giới thiệu truyền thống nhà trường. - Dọn vệ sinh trường lớp, trang trí lớp học thân thiện; Xây dựng “lớp học hạnh phúc”, - Giáo dục thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy. - Giáo dục, rèn kỹ năng tự phục vụ như: sắp xếp chỗ học tập, chỗ ngủ, giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân, bỏ rác đúng nơi quy định... - Ứng xử văn hóa: biết chào hỏi lễ phép, biết kính trọng người lớn, nói lời xin lỗi... - Thiểu nhi Việt Nam với an toàn giao thông. - Giáo dục phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống dịch bệnh, sốt xuất huyết, tay chân miệng. - Vui hội trăng rằm. - Đọc thư viện theo chủ đề tháng. 	Toàn trường	BGH+ TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường + PHHS
10	Người học sinh ngoan	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động chào mừng ngày 20/10 + Hội diễn văn nghệ toàn trường: “Biết ơn mẹ và cô”, thi sáng tác thơ văn, vẽ tranh, làm bưu thiếp “Gửi người phụ nữ con yêu” - Phát động phong trào “Tủ sách anh em”. Duy trì “tủ sách 50K” tại các lớp. - Tổ chức Đại hội chi đội - Liên đội. 	Toàn trường	PHT+ TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
11	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thư viện theo chủ đề tháng. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể sinh hoạt chủ điểm: “Vẻ đẹp học sinh”; “Mái trường và thầy cô”, phát động sáng tác, sưu tầm thơ truyện về mái trường và thầy cô. - Giới thiệu về truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức tưởng niệm những nạn nhân bị tai nạn giao thông. - Đọc thư viện theo chủ đề tháng. 	Toàn trường	PHT+ TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
12	Uống nước nhớ nguồn	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng. - Hoạt động trải nghiệm: “Em là chiến sĩ”. - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm 22/12: “Anh bộ đội Cụ Hồ” – Nghe nói chuyện chuyên đề - Tổ chức vẽ tranh về anh bộ đội và giáo dục học sinh lịch sử địa phương. - Tổ chức hội thi trò chơi dân gian cấp trường. - Đọc thư viện theo chủ đề tháng. 	Toàn trường	PHT+ TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
01	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm : “Truyền thống quê hương em”. - Tổ chức hội thi kể chuyện theo sách - Tổ chức, hướng dẫn học sinh trang trí cây ngày Tết chủ đề “Phong tục ngày 	Toàn trường	PHT+ TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
02	<p>Mừng Đảng, mừng Xuân</p>	<p>tết quê em”; giới thiệu làng hoa Đặng Cương và các làng hoa, làng nghề trên quê hương Hải Phòng và các làng nghề tiêu biểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tốt các hoạt động, phong trào do các cấp tổ chức. Phát động “Nuôi lợn siêu trọng” – tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. - Đọc thư viện theo chủ đề tháng. - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm ngày 3/2: giới thiệu các di tích lịch sử, tám gương anh hùng, danh nhân trên quê hương Hải Phòng và đất nước. - Tuyên truyền Giáo dục học sinh vui xuân lành mạnh. - Tổ chức cho học sinh mùa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ. - Tổ chức sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng thường kỳ. - Tham gia tập huấn Bồi dưỡng Ban chỉ huy đội và Ban phụ trách sao. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Hành trình về nguồn”: Khu di tích Tràng Kênh - Đền thờ Nguyễn Đức Cảnh; Tham quan tượng đài Nữ tướng Lê Chân, Đền Nghè..... + Khu di tích cấp quốc gia: Đình Tri Yếu tại địa phương. 	Toàn trường	PHT TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
03	Yêu quý mẹ và cô giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thư viện theo chủ đề tháng. - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm ngày 8/3 và ngày 26/3. - Tổ chức cho học sinh vẽ tranh tặng bà, tặng mẹ. - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ theo chủ điểm. - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm ngày 30/4. - Tổ chức văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước và mừng ngày đất nước hoàn toàn giải phóng. - Tổ chức cho học sinh khối 5 thi đó vui để học hình thức “Rung chuông vàng”. - Tổ chức cho học sinh vẽ tranh chủ đề “Chúng em yêu hòa bình”. - Tổ chức cho học sinh múa hát tập thể, vui chơi và đọc sách giữa giờ. - Tổ chức “Ngày hội đọc sách.” 	Toàn trường	PHT TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
04	Hòa bình và hữu nghị	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm ngày 15/5 và ngày 19/5. - Tổ chức cho học sinh thi tìm hiểu về cuộc đời hoạt động Cách mạng của Bác Hồ. - Tổ chức bình chọn ĐV đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. - Tổng kết năm học. 	Toàn trường	PHT TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
05	Bác Hồ kính yêu		Toàn trường	PHT TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Quản lý học sinh ăn bán trú	Ăn trưa – ngủ trưa	Hs có nhu cầu ăn bán trú.	10h 30'-13h30'	Trường TH Đặng Cương	
2	Đọc sách, quản lý học sinh ngoài giờ.	Đọc sách, báo, truyện, vẽ tranh, âm nhạc, cờ vua, bóng rổ, đá cầu	K1-K5 PH có nhu cầu gửi con sau giờ chính khóa.	13h15'-16h30' 16h30'-17h30'	Thư viện thân thiện	
3	GDKNS	Học tập – thực hành	Từ K1-> K5 Với PHHS có nhu cầu đăng ký	4 tiết/tháng Buổi thứ 10 (chiều thứ Ba hàng tuần)	Trường TH Đặng Cương	Liên kết với TT
4	Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài	Học tập – thực hành	Từ K1-> K5 Với PHHS có nhu cầu đăng ký	4 tiết/tháng Buổi thứ 10/tuần (chiều thứ Ba hàng tuần)	Trường TH Đặng Cương	Liên kết với TT

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục
*** Kế hoạch thời gian năm học:**Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 -2025 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định của UBND thành phố, cụ thể:

Ngày tựu trường: Bắt đầu từ 29/8/2024. Riêng đối với lớp 1 tựu trường bắt đầu từ ngày 22/8/2024.

Ngày khai giảng: 05/9/2024.

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày trước ngày 18/01/2025. Đảm bảo 18 tuần thực học.

Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025.

Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025.

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2025.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

* Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của các cấp.

- Trong trường hợp học sinh phải nghỉ học do thời tiết quá khắc nghiệt hoặc thiên tai, dịch bệnh sẽ bố trí học bù đảm bảo thời lượng và kiến thức các môn học bắt buộc theo quy định.

* Các ngày nghỉ trong năm học và phương án dạy bù chương trình:

- HKI: Ngày 20/11 (thứ Tư): tuần 11- bù chương trình trong tuần 11,12

+ Ngày 01/01/2025 (thứ Tư): tuần 17 – bù chương trình trong tuần 16,17

- HKII:

+ Ngày 07/4/2025 (ngày 10/3 Giỗ Tổ Hùng Vương - thứ Hai) tuần 29 – bù chương trình trong tuần 29,30.

+Ngày 30/4 (thứ Tư)- Tuần 32- bù chương trình trong tuần 31,32.

+Ngày 01/5/2025 (thứ Năm) tuần 32 – bù chương trình trong tuần 33,34

* Thời gian biểu hàng ngày :

Hoạt động	Sáng	Chiều
Vào học	7 giờ 15 phút	13 giờ 15 phút
SH đầu giờ	7 giờ 15 phút - 7 giờ 30 phút	13 giờ 15 phút - 13 giờ 30 phút
Tiết 1	7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút	13 giờ 30 phút - 14 giờ 10 phút
Tiết 2	8 giờ 10 phút - 8 giờ 50 phút	14 giờ 10 phút - 14 giờ 50 phút
Ra chơi	20 phút	20 phút
Tiết 3	9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút	15 giờ - 10 phút - 15 giờ 50 phút
Tiết 4	9 giờ 50 phút - 10 giờ 30 phút	

Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học từ khối 1 đến khối 5:

Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học

1. Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	216
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	16
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	23	25	25	25	25	25	23	25	446									
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	34
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	2	32
Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	2	32
Đọc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	32	32	32	25	32	562									

2. Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 2

Môn / Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng môn
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	11	13	12	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	33
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	2	32
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	50
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	23	25	25	23	23	26	25	420									
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	1	2	2	31
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	0	0	1	2	27
Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	0	0	2	2	28
Đọc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	25	25	32	32	523									

3. Bảng phân phối chương trình lớp 2 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	34
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	52
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	23	25	25	25	25	25	23	25	446									
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	34
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	2	32
Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2	2	2	0	2	32
Đọc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	32	32	32	25	32	562									

4. Bảng phân phối chương trình lớp 2 - Học kỳ 2

Môn / Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng môn
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	11	10	10	10	10	10	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	33
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	33
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	33
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	49
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	23	25	25	23	22	25	25	445									
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2	2	32
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	1	2	0	0	2	2	27
Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	0	1	2	2	29
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	25	25	32	32	555									

4. Bảng phân phối chương trình lớp 2 - Học kỳ 2

Môn / Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng môn
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	11	10	10	10	10	10	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	33
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	33
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	33
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	49
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	23	25	25	23	22	25	25	445									
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2	2	32
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	1	2	0	0	2	2	27
Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	2	2	0	1	2	2	29
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	25	25	32	32	555									

5. Bảng phân phối chương trình lớp 3 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	1	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	15
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	24	28	28	28	28	28	24	28	496									
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	1	2	2	2	1	0	2	30
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	32
Đọc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	32	32	32	25	32	562									

6. Bảng phân phối chương trình lớp 3 - Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	9	5	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	4	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	1	1	17
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	1	3	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	33
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	33
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3	2	4	3	3	51
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	66
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	24	31	31	18	29	28	28	469									
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	0	1	2	2	25
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	1	1	1	30
Đọc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	18	32	32	32	523									

7. Bảng phân phối chương trình lớp 4 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	8	7	7	7	8	6	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Lịch sử-Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	36
Mĩ Thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	49
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	2	0	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	70
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	25	32	30	30	30	32	25	30	534									
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	14
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	14
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	32	32	32	25	32	562									

8. Bảng phân phối chương trình lớp 4 - Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	8	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	6	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	1	1	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	0	2	2	2	31
Lịch sử- Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	33
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	1	2	2	2	33
Mĩ Thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	49
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	17
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	66
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	25	30	30	18	32	30	30	491									
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1	12
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1	12
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	18	32	32	32	523									

9. Bảng phân phối chương trình lớp 5 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	8	7	7	7	8	6	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6	5	5	5	6	4	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Lịch sử- Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Mĩ Thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	52
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	2	4	68
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	25	32	30	30	30	32	25	30	530									
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	14
Đọc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	14
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	32	32	32	25	32	558									

10. Bảng phân phối chương trình lớp 5 - Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	8	8	5	8	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	4	5	6	3	6	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2	2	32
Lịch sử- Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	33
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	33
Mĩ Thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	49
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	4	4	4	64
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	25	30	32	18	32	30	30	493									
Tăng cường Tiếng Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	11
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	1	1	12
Tổng số tiết/tuần	32	25	32	32	18	32	32	32	516									

V. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:

1.1. Năm học 2024 - 2025 thực hiện CTGDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động cùng có để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức cho học sinh ăn bán trú trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

1.2. Tổ chức dạy Ngoại ngữ, Tin học theo chương trình cấp tiểu học:

*Tiếng Anh: Tổ chức cho 100% học sinh học tiếng Anh .

- Lớp 1,2 : Chương trình tiếng Anh tự chọn : Sử dụng bộ sách I - Learn Smart Start

+ Lớp 1, 2 : 2 tiết/tuần.

+ Lớp 3,4,5 : 4 tiết / tuần – Sử dụng bộ sách Wonderful World.

- Tổ chức cho học sinh học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài theo nhu cầu tự nguyện của PHHS(vào buổi học thứ 10)

* Tin học : 100% học sinh lớp 3,4,5 : học Tin học 1 tiết / tuần.

học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

6. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa ngoài giờ lên lớp: Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiêu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học: Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo hướng dẫn của các cấp.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

Xây dựng Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học, học kỳ, tháng, Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề thiết thực đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi/tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; giáo dục STEM kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác. có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Đối với các lớp 1 đến lớp 4, cần chỉ rõ những tồn tại khó khăn vướng mắc và thuận lợi (sau 4 năm) thực hiện chương trình 2018 và giải pháp khắc phục trong những năm tiếp theo.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với giáo viên:

Xây dựng Kế hoạch giáo dục theo tình hình thực tế học sinh; tạo cơ hội cho mọi học sinh được phát triển năng lực phẩm chất cá nhân.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ

do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tích hợp các nội dung giáo dục địa phương và hoạt động trải nghiệm.

1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng

quy trình kiểm tra.

- Kiểm tra chuyên môn: theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra sự phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 4 năm 2025.
- Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch.
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn và các bộ phận báo cáo sơ kết công tác tháng và lập kế hoạch tháng tới.
- Báo cáo sơ kết từng học kỳ.
- Báo cáo tổng kết năm.
- Báo cáo theo yêu cầu của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện .

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Đặng Cương, đề nghị các đồng chí cán bộ giáo viên - CNV nhà trường chủ động sáng tạo thực hiện các nội dung đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo về Ban Giám hiệu để kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- PGD huyện (b/c);
- Các tổ CM, Hội đồng trường;
- Lưu: VT.



Bùi Thị Hải Yến